

Bản án số: 64/2022/HS-PT
Ngày : 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành
Bà Huỳnh Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An và điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, do có kháng của bị cáo Huỳnh Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2021/HS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn B, sinh năm 1978 tại Long An. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp LT, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ph, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Sg (đã chết); vợ Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983 và có 02 người con sinh năm 2000 và năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-3-2021 đến ngày 24-8-2021 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Bị cáo Lê Thành K.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

Người bị hại:

1. Ông Võ Quốc H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 63/3/19, đường TQP, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 111B, đường LTT, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Xuân Th: Ông Võ Quốc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 63/3/19, đường TQP, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp TB, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp LT, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16-11-2020, bị cáo Lê Thành K điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, không rõ biển số chở bị cáo Huỳnh Văn B lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ N2 theo hướng từ thị trấn Hậu Nghĩa đi về hướng xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi cả hai đi đến khu vực ấp LT, xã Hòa Khánh Tây xe do bị cáo K điều khiển va chạm nhẹ với xe ô tô hiệu Mazda CX5, biển kiểm soát 51H-519.03 do ông Võ Quốc H điều khiển trên xe chở bà Nguyễn Thị Xuân Thảo lưu thông cùng chiều xe với xe của các bị cáo K và B. Nguyên nhân, do xe ô tô biển kiểm soát 51H-519.03 từ phía sau chạy vượt qua xe của các bị cáo K và B làm các bị cáo K, B té ngã xuống lề đường gây thương tích nhẹ. Ông H tiếp tục điều khiển xe đi mà không dừng lại, bị cáo K dựng xe mô tô lên và điều khiển chở bị cáo B đuổi theo xe của ông H thêm một đoạn đường thì bắt kịp xe của ông H. Các bị cáo K và B chặn được xe ô tô của ông H lại. Lúc này, bị cáo K dựng xe mô tô ngang phía trước cách đầu xe ô tô của ông H khoảng 01m nhằm không cho ông H điều khiển xe đi; còn bị cáo B bước xuống xe, trên tay phải cầm 01 cây cần câu cá (bằng nhựa, màu đen kéo dài ra khoảng 3 mét và cầm ở phần ngọn của cây cần câu) đập phần gốc vào kính chắn gió phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 51H-519.03 một cái làm bể kính; ông H bước xuống xe đi lại lấy chìa khóa công tắc điện của xe mô tô do bị cáo K điều khiển cầm trên tay; bị cáo B và ông H xảy ra cự cãi, giằng co nhau bằng tay. Bị cáo K thấy vậy, chạy vào tiệm cửa sắt của ông Trần Văn Đông lấy 02 cây sắt (hình trụ ống tròn, dài 47 cm, đường kính 03cm) cầm trên tay trái chạy lại đánh 01 cái trúng vào vai phải của ông H, ông H bỏ chạy vào quán ăn của ông Lê Văn Triệu cách đó khoảng 20 mét lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 32cm đến chém 01 cái trúng vào

cổ tay phải của bị cáo B gây thương tích nhẹ. Lúc này, bị cáo K chạy vào cầm trên tay trái 01 thanh sắt đánh 02-03 cái trúng vào tay cầm dao của ông H làm rớt con dao xuống đất, bị cáo B nhặt con dao lên và cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào tay trái của ông H gây thương tích, thì được mọi người can ngăn.

Tại Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 222/TgT.20-PY ngày 31-12-2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Long An, kết luận tình hình thương tích của ông Võ Quốc H như sau: Vùng cẳng tay trái có hai sẹo vết thương kích thước 9,5cm x 0,5cm và kích thước 1,5cm x 0,3cm; Gãy kín 1/3 dưới xương trụ, đã can xương; 01 sẹo mổ đóng đinh kết hợp xương mặt sau khủy tay phải kích thước 0,8cm x 0,2cm, lành tốt. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Quốc H là 13% (Mười ba phần trăm).

Tại Bản Kết luận Định giá tài sản số 153/KL.ĐGTS ngày 25-11-2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác định: Kính chắn gió trước của xe ô tô hiệu Mazda, biển kiểm soát 51H-519.03 hư hỏng trị giá thành tiền là 8.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2021/HS-ST ngày 16-12-2021 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a và i khoản 1); khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Huỳnh Văn B chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-3-2021 đến ngày 24-8-2021.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a và i khoản 1); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Thành K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 30-3-2021 đến ngày 24-8-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ thi hành án dân sự; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-12-2021, bị cáo Huỳnh Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Văn B thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định, đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bằng Tổ quốc ghi công đối với ông Huỳnh Văn C là bác ruột của bị cáo và Biên lai nộp toàn bộ số tiền khắc phục hậu quả là 22.500.000 đồng theo án sơ thẩm tuyên buộc theo Biên lai thu số 0002323 ngày 31-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Văn B kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án và kháng cáo của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết cho bị cáo như: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; người bị hại có một phần lỗi; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đã xử phạt bị cáo 03 năm 09 tháng tù với 02 tội danh trên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo và cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ khác đó là: có bác ruột là Liệt sỹ và đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại (phần bị cáo chịu trách nhiệm theo như án sơ thẩm tuyên). Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, có căn cứ để cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn B, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B theo hướng giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Văn B kháng cáo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét, lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Văn B tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo B là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 17 giờ ngày 16-11-2020, tại khu vực ấp LT, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Xuất phát từ việc ông Võ Quốc H có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51H-519.03 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Xuân Thảo va quệt giao thông nhẹ với xe mô tô do bị cáo Lê Thành K điều khiển làm cho các bị cáo B và K té ngã xuống đường và điều khiển xe ô tô chạy luôn. Sau đó, các bị cáo K và B điều khiển xe đuổi theo và chặn được xe ô tô do ông H điều khiển. Bị cáo B dùng cây cần câu bằng nhựa đập một cái vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm vỡ kính xe, thiệt hại trị giá thành tiền là 8.100.000 đồng. Các bị cáo K và B tiếp tục mâu thuẫn với ông H. Bị cáo K dùng 01 đoạn ống sắt có đường kính 03cm, dài 47cm đánh 01 cái trúng vào vai phải của ông H, ông H bỏ chạy vào quán ăn lấy một con dao bằng kim loại dài khoảng 32cm chém 01 cái trúng vào cổ tay phải của bị cáo B gây thương tích nhẹ. Bị cáo K tiếp tục dùng đoạn ống sắt đánh 02-03 cái trúng vào tay cầm dao của ông H làm rớt con dao xuống đất, bị cáo B nhặt con dao lên và cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào tay trái của ông H gây thương tích, thì được mọi người can ngăn. Ông H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Huỳnh Văn B và Lê Thành K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn. Ngoài ra, hành vi như trên của bị cáo B còn đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó, các bị cáo B và K đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn B, thấy: Cấp sơ thẩm xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; người bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại cũng có một phần lỗi. Do đó, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho người bị hại theo án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng cộng là 22.500.000 đồng. Bị cáo có bác ruột là ông Huỳnh Văn C là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết này mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Xét, bị cáo B kháng cáo và có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn B. Sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn B. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2021/HS-ST ngày 16-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Huỳnh Văn B chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30-3-2021 đến ngày 24-8-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn B bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Võ Quốc H là 12.500.000 đồng và bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 51H-519.03 cho bà Nguyễn Thị Xuân Thảo là 10.000.000 đồng (Bị cáo Huỳnh Văn B đã bồi thường xong theo Biên lai thu số 0002323 ngày 31-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An).

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Hòa(02);
- VKSND huyện Đức Hòa(01);
- CQĐT Công an huyện Đức Hòa(01);
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa(01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm